

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRƯỜNG L, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 121, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 11/02/2019 của Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt);

+ Tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 13/7/2019 của Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt);

+ Tại Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 11/3/2020);

+ Tại Quyết định số 34/QĐ-TA ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 04/10/2021);

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Số 133B, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/01/2022, Nguyễn Trường L cùng bạn là Châu Minh C (Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Số 72A1, khu phố B, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) vào uống nước tại quán cà phê đối diện siêu thị điện máy C thuộc xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Trong lúc uống nước, L được C cho 100.000 đồng, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L gặp và mua của một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) 01 tép ma túy loại ma túy đá với giá 100.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy, L điều khiển xe mô tô biển số 71B4 – 081.43 của C chở C về nhà của L ở số 121, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, khi L chở C về đến trước cửa nhà và đang mở cửa rào vào nhà thì bị lực lượng Cảnh sát 113 – Phòng PC06 Công an tỉnh Bến Tre tuần tra trên tuyến Quốc lộ 60 yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên nền xi măng phía trong cổng rào nhà của Nguyễn Trường L có 01 đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Bến Tre để xử lý theo quy định. Qua làm việc, L thừa nhận 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của L vừa mua.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký ghi tên Nguyễn Trường L, Châu Minh C, Nguyễn Văn P, Trần Duy C, Huỳnh Trần T và dấu tròn màu đỏ của Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

Theo Bản kết luận giám định số 15/KL-GĐMT ngày 04/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất (dạng tinh thể) đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì nêu tại mục II.1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1623 gam.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSND-TPBT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ký hiệu số 15/2022 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo Nguyễn Trường L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với bản ảnh phạm tội quả tang, biên bản sự việc, biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, tại trước nhà số 121, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Trường L đã có hành vi cất giữ trái phép 01 tép ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Kết quả giám định xác định chất màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1623 gam.

[3] Bị cáo Nguyễn Trường L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,1623 gam Methamphetamine với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trường L đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển...trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: có thái độ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về phần xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu số 15/2022 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng Châu Minh C hiện chưa làm việc được do không có mặt tại địa phương và đối tượng tên T không rõ lai lịch nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xem xét giải quyết theo quy định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trường L phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trường L 01 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có ký hiệu số 15/2022 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2022, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trường L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út